TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh – Nguyên Bí thư Đoàn phường Phú Mỹ.
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu – Chuyên viên Ban tổ chức Quận ủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân Quận B, Thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo họ và tên:

TTT (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại BR – VT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A001 MT 1, khu phố 4, phường P, Quận B, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; họ và tên cha: TMT; họ và tên mẹ: NTTM; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trẻ LTYN, sinh ngày 20/12/2005; thường trú: ấp CT A2, xã LT, huyện VL, tỉnh BL; chổ ở: ấp 4, xã LB, huyện BL, tỉnh LA (Vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà ĐHV, sinh năm 1985 và ông LVK; thường trú: ấp CT A2, xã LT, huyện VL, tỉnh BL; chổ ở: ấp 4, xã LB, huyện BL, tỉnh LA, là cha mẹ ruột của trẻ LTYN (Bà V có mặt, ông K vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà TTMT, sinh năm 1955; địa chỉ: D6-5 khu phố TG – CN1 – 3, phường P, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà NTA – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, TTT quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với trẻ LTYN sinh ngày 20/12/2005. Ngày 15/11/2019, trẻ LTYN cùng TTT đến cư trú và sinh sống như vợ chồng tại phòng thuê số 01 căn hộ A5.25-06 tiếp theo

sau đó N và T chuyển đến phòng thuê số 4 căn hộ A4-02-03 cũng tại chung cư ĐK, khu phố 2, phường PM, Quận B Thành phố H. Tại những nơi này, N và T nhiều lần quan hệ tình dục mà không sử dụng biện pháp tránh thai. Ngày 30/7/2020, T nói N về nhà làm chứng minh nhân dân để đi xin việc. Sau đó, N về nhà kể chuyện quan hệ tình dục Nều lần với T cho mẹ là bà ĐHV biết. Bà Vi đưa N đến Trung tâm y tế huyện Bến Lức, tỉnh Long An khám sức khỏe, kết quả N có thai 07 tuần. Ngày 12/8/2020, bà ĐHV đến Công an phường Phú Mỹ, Quận B trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B tiến hành cho bị hại LTYN nhận dạng. N xác nhận đúng TTT là người đã quan hệ tình dục với N khi N đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Quá trình điều tra, TTT khai nhận trong thời gian sống cùng với LTYN như vợ chồng cả hai thường xuyên quan hệ tình dục với nhau, trung bình một tuần từ 5 đến 6 lần, tất cả các lần quan hệ tình dục cả hai đều tự nguyện, không ép buộc và không sử dụng biện pháp tránh thai. T không cho N liên lạc với gia đình vì sợ N về với gia đình, không còn sống chung với T nữa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B đã tiến hành đưa TTT đi xác nhận địa điểm nơi quan hệ tình dục với LTYN, tiến hành đưa T đi thu mẫu ADN, tiến hành đưa LTYN đi giám định pháp y. Kết quả như sau:

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 144/TD.20 ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Màng trinh: dãn rộng, không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn.
- Hiện diện AND người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với AND của đối tượng.
- Một phôi thai sống trong long tử cung khoảng 7 tuần 04 ngày trên siêu âm.

Tại Kết luận giám định pháp y về AND số 125A-2020/AND ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp. H kết luận:

- TTT là người cha sinh học của mẫu mô thai.
- LTYN là người mẹ sinh học của mẫu mô thai.

Tại cơ quan điều tra, TTTnhận hành vi phạm tội như trên.

Về trách Nệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, ông LVK và bà ĐHV là đại diện theo pháp luật của trẻ LTYN yêu cầu bị cáo TTT bồi thường số tiền 89.600.000 đồng. Đến ngày 18/3/2021, ông LVK và bà ĐHV xác nhận đã được bà TTMT tự nguyện thay bị cáo TTT đã bồi thường nên ông K, bà V, trẻ N có đơn rút yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQ7 ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố bị cáo TTT về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 145, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ LTYN trình bày:

Trong vụ án này, bị cáo TTT là người đã trưởng thành nhưng đã có hành vi quan hệ tình dục với trẻ N là người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi làm cho trẻ N có thai và phải đình chỉ thai gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của trẻ N sau này. Nhưng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tình dục số 144/TD.20 ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp.H và Kết luận giám định pháp y về AND số 125A-2020/AND ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp. H cùng với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo TTT đã có hành vi quan hệ tình dục từ tháng 11/2019 đến tháng 06/2020 với trẻ LTYN sinh ngày 20/12/2005, làm cho LTYN có thai. Hành vi này của bị cáo TTT đã phạm vào tội "Giao cấu người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ ham muốn tình dục, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em gái. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự

nguyện khắc phục hậu quả, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn rút yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo TTT 03 (ba) năm tù về tội "Giao cấu người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

2. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương

Nơi nhận:
- TAND Tp.H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;

(TK. Trang) .